

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Các văn bản:

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh tiểu học từ ngày 20/10/2020;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp cấp học;

Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN;

Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của SGDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh trong lĩnh vực GDĐT;

Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của SGDDT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh trong lĩnh vực GDĐT;

Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN Công dân số ở cấp Tiểu học;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;

Quyết định số 2358/BGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp Tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 573/SGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học môn tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1,2;

Công văn số 590/SGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục Tiểu học;

Dự thảo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào đề xuất kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn;

Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025 và điều kiện thực tiễn của nhà trường;

Trường tiểu học Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi:

- Phường Mỹ Lộc được thành lập ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên cơ sở sáp nhập phường Hưng Lộc, xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Lộc theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Diện tích tự nhiên 35,54 km², dân số là 38068 người. Trường tiểu học Trần Quang Khải được phân công nhiệm vụ dạy học trẻ em có độ tuổi tiểu học thuộc các tổ dân phố thuộc thị trấn Mỹ Lộc cũ (hiện tại có 7 TDP).

- Nhân dân trên địa bàn các tổ dân phố có học sinh học tại trường sống bằng nghề nông là chính, có 3 TDP thêm nghề phụ là làm dép nhựa, đan lát và buôn bán nhỏ. Thu nhập của một bộ phận người dân cao, kinh tế chính trị tương đối ổn định.

- Trong bối cảnh mới sáp nhập, chính quyền địa phương 2 cấp, tình hình an ninh, chính trị vẫn được ổn định, nhân dân trong phường đoàn kết, đồng lòng xây dựng đô thị văn minh gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn, góp phần thực hiện thắng

lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảng bộ và chính quyền phường Mỹ Lộc tiếp tục dành rất nhiều sự quan tâm ưu ái cho ngành Giáo dục, phối hợp cùng với BGH nhà trường tu bổ và xây dựng CSVC, động viên thầy và trò các nhà trường dạy tốt, học tốt.

1.2. Khó khăn:

- Mặc dù rất hiếu học song một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm nhiều đến mục tiêu của giáo dục Tiểu học, chưa quan tâm giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống mà chỉ chú ý đến điểm số, chú ý đến thành tích của các môn học (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh) của học sinh.

- Người dân địa phương chủ yếu làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa; hoặc bố mẹ chia tay hay mất sớm nên việc quan tâm, chăm sóc và kết hợp giáo dục với nhà trường còn có nhiều hạn chế.

- Hầu hết học sinh nhà trường phải đi học qua tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ, điểm giao cắt với đường sắt nên các em gặp nhiều khó khăn khi tham gia giao thông.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

Trường có thành tích nhiều liên năm là trường tiên tiến và TT LĐXS, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân trên địa bàn. Trường đạt KĐCL mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ II và trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2024.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Trường có 11 lớp với tổng số 351 học sinh, nữ 174 học sinh; đạt tỷ lệ 31,9 hs/lớp, 07 học sinh khuyết tật. Tuyển sinh mới lớp 1 có 68/68 em đạt tỉ lệ 100%; Phần đa học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập và rèn luyện.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đạt trên 98% (tính cả HSKT); 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; Số lượng học sinh được khen thưởng hàng năm đạt trên 50%; Nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh.

Trường có 07 học sinh khuyết tật còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giáo viên vất vả trong việc dạy và quản lý. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, mồ côi cha mẹ, ... nên chưa quan tâm đến việc học tập của con em, các em chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

Học sinh tham gia ăn bán trú là 125 em.

Thống kê số lượng học sinh cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	HS/ lớp	Khuyết tật	HS ăn bán trú	HS diện hộ nghèo, CN	Ghi chú
1	2	68	42	34	0	35	0	
2	2	64	31	32	02	20	1 (CN)	
3	2	74	33	38	02	25	0	
4	2	60	25	30	01	20	1 (CN)	
5	3	85	43	28,33	02	25	0	
Tổng số	11	351	174	31,9	07	125	2	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Nhà trường có tổng số 21 CBQL, GV, NV

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có $16/17 = 94,1\%$ đạt trình độ chuẩn (có 01 đồng chí chưa đạt chuẩn trình độ đang học đại học). Tỷ lệ giáo viên biên chế đảm bảo đủ 1,5 GV/lớp, đáp ứng nhu cầu dạy học hai buổi/ngày. Đội ngũ giáo viên có trình độ

chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng với yêu cầu đổi mới của ngành.

- Một số ít GV còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

Số lượng CBQL, GV, NV cụ thể như sau:

TT	Đối tượng		SL	ĐV	Giới tính		Độ tuổi					Trình độ đào tạo		
					Nam	Nữ	< 30	Từ 30 < 40	Từ 40 < 50	Từ 50 < 55	Từ 55 < 60	ĐH	CĐ	TC
1	Cán bộ quản lí		2	2	0	2				2				
1.1	Hiệu trưởng		1	1	0	1				1				
1.2	Phó HT		1	1	0	1				1				
2	Giáo viên		17	7	2	15	3	8	4	1	1			
2.1	<i>Giáo viên dạy môn cơ bản</i>		11	6	0	11	4	5	1	0	1	10	1	
2.2	<i>Giáo viên dạy môn chuyên biệt</i>		6	1	2	4		3	3			6		
2.2.1	Ngoại ngữ 1		2	0		2		2				2		
2.2.2	Tin học và Công nghệ		1	1	1				1					
2.2.3	Giáo dục thể chất		1	0	1				1					
2.2.4	NT	ÂN	1			1		1				1		
		MT	1			1			1			1		
4	Nhân viên		2	1		2		1				1		1
4.1	Kế toán		1	1		1		1				1		
4.2	Văn thư		0											
4.3	Y tế		1			1		1						1

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng chương trình GDPT 2018, đảm bảo dạy 2 buổi/ tuần.
- Nhà trường có 1 điểm trường thuận tiện cho các sinh hoạt chung toàn trường.
- Đảm bảo đủ phòng học 11 phòng/11 lớp; đầy đủ trang thiết bị cơ bản phục vụ cho việc dạy học theo yêu cầu hiện tại, 16/16 phòng học có máy chiếu và tivi thông minh kết nối mạng Iternet, trong đó có 11 lớp học và 05 phòng học bộ môn; Phòng Tin học có 20 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
- Thiết bị hiện đại dùng chung: có 05 bộ máy chiếu, 01 tivi, 04 máy tính để bàn, 04 máy tính xách tay, 05 máy in.
- Có cơ sở vật chất cho học sinh bán trú: Nhà trường đã trang bị đầy đủ bàn ghế phục vụ cho công tác ăn ngủ, tủ đựng đồ dùng cá nhân của bán trú.

Tổng diện tích là toàn trường 6.892m². Bình quân diện tích sử dụng là 19,6 m²/HS. Các khối công trình cụ thể như sau:

TT	Số liệu	Số lượng	Diện tích (m²)
1	Khối phòng học tập	16	
1.1	Phòng học	11	528
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	48
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	48
1.4	Phòng học bộ môn Tin học	1	48
1.5	Phòng học bộ môn Khoa học – Công nghệ	1	48
1.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	48
2	Khối phòng hỗ trợ học tập	3	

2.1	Thư viện	1	90
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	1	24
2.3	Phòng Đội Thiếu niên và phòng truyền thống	1	48
3	Khối phụ trợ	10	
3.1	Phòng họp	1	48
3.2	Phòng Y tế trường học và	1	24
3.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS KT học hòa nhập	1	24
3.4	Nhà kho	1	24
3.5	Nhà để xe GV và HS	1	110
3.6	Khu vệ sinh HS	5	137
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao	3	
4.1	Sân trường	1	2000
4.2	Sân thể dục thể thao	1	960
4.3	Nhà đa năng	1	545

3. Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

3.1. Chất lượng đại trà

Hoàn thành chương trình tiểu học: $83/83 = 100\%$

Hoàn chương trình lớp học: $281/282 = 99,3\%$

Số học sinh được khen thưởng cuối năm: $185 / 365 = 50.7\%$.

Khảo sát học sinh lớp 5: cả môn Toán và Tiếng Việt đều đạt 100%.

3.2. Kết quả tham gia các hội thi của học sinh, giáo viên.

* Các cuộc thi, giao lưu đối với HS

Nhà trường tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi và giao lưu cấp trường, lựa chọn đội tuyển giao lưu cấp huyện, tỉnh đạt kết quả khá tốt.

Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh: có 02 em tham dự, cả 02 em đều đạt giải Nhất cấp thành phố, 02 em đều đạt giải tỉnh: 01 em giải Nhất, 01 em giải Nhì.

Sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt: có 55 em thi TVTV cấp thành phố; có 01 em đạt giải Nhì cấp tỉnh.

Thi chữ đẹp có 8 em tham gia cấp thành phố: trong đó có 01 em đạt giải Nhì, 01 em đạt giải Ba.

Thi TDTT có 6 em tham gia cấp thành phố; trong đó có 02 em đạt giải khuyến khích môn cờ vua nam và bập xa nữ.

Thi vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ: 233 bài

Thi vẽ tranh Chiếc ô tô mơ ước: 157 bài

Thi sáng tạo Ebook "Ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) sáng tạo sách điện tử về chủ đề Hành động vì khí hậu-SDG13" do CFLI/FCIL tổ chức: Được 01 giải ba, 01 giải khuyến khích, 01 giải lan tỏa và trường được khen là đơn vị có nhiều bài dự thi nhất.

* Các cuộc thi đối với giáo viên

Cuộc thi Giáo viên giỏi cấp thành phố: có 01 đồng chí tham gia môn Tiếng Anh xếp thứ 5/10 trường thi GVG môn Tiếng Anh, đạt loại Giỏi.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung:

Năm học 2025-2026 với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”; tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học bảo đảm an toàn, linh hoạt, thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Trường Tiểu học Trần Quang Khải tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ở tất cả các khối lớp. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện và nguồn lực của nhà trường.

1.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

1.3. Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú ý khai thác các tình huống trong đời sống để tổ chức dạy học, rèn luyện và đánh giá học sinh, giờ học có thể được diễn ra ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, tại các khu di tích lịch sử văn hóa, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể theo hướng "mở" gắn với thực tế, với những tấm gương sáng về đạo đức nhằm bồi dưỡng hình thành nhân cách, nhận thức cho học sinh.

1.4. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tìm hiểu các giá trị văn hoá tại địa phương. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Dự kiến tổ chức cho học sinh trải nghiệm: Trình diễn thời trang và trưng bày sản phẩm Stem nhân dịp Tết Nguyên Đán vào tháng 2/2026.

1.5. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; công dân số, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường;

1.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ AI vào công tác dạy học, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn, của giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018; khai thác sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp với thực tiễn.

1.7. Tham gia và có hiệu quả cao các phong trào, hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; mỗi tiết học 35 phút; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (Học kỳ I: 18 tuần, Học kỳ II: 17 tuần);

Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy 2 buổi/ngày; tuân thủ nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học;

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Tổ chức học 9 buổi/tuần cho 100% học sinh. Cụ thể:

- + Kế hoạch đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- + Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo hợp lý tỷ lệ nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; phân bố hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày trong tuần phù hợp tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tổ chức dạy tiếng Anh cho 100% học sinh các khối lớp với thời lượng: 2 tiết/ tuần đối với các lớp lớp 1,2 và 4 tiết/ tuần đối với các khối lớp 3,4,5; Dạy Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5.

Tích hợp lồng ghép nội dung ATGT, ATTH, giáo dục của địa phương, quyền con người, an ninh quốc phòng, giáo dục đạo đức lối sống, quyền trẻ em, công dân số,.. trong chương trình các môn học; Phối hợp với các trung tâm được Sở GDĐT cấp phép để tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học.

Triển khai thực hiện giáo dục STem từ khối 1 đến khối 5 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

2.1. Chỉ tiêu về Phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học.

BẢNG ĐĂNG KÍ CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2025-2026

<i>I. Kết quả học tập</i>	TS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tiếng Việt	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,0%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	216	43	63,24%	48	75,00%	39	53,42%	33	54,10%	53	62,35%
Hoàn thành	135	25	36,76%	16	25,00%	34	46,58%	28	45,90%	32	37,65%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
2. Toán	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	248	58	85,29%	48	75,00%	36	49,32%	36	59,02%	70	82,35%
Hoàn thành	103	10	14,71%	16	25,00%	37	50,68%	25	40,98%	15	17,65%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
3. Đạo đức	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	286	49	72,06%	51	79,69%	64	87,67%	50	81,97%	72	84,71%
Hoàn thành	65	19	27,94%	13	20,31%	9	12,33%	11	18,03%	13	15,29%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	

4. TNXH	205	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%				
Hoàn thành tốt	145	48	70,59%	45	70,31%	52	71,23%				
Hoàn thành	60	20	29,41%	19	29,69%	21	28,77%				
Chưa hoàn thành	1	0		0		0					
5. Khoa học	146							61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	101							46	75,41%	55	64,71%
Hoàn thành	45							15	24,59%	30	35,29%
Chưa hoàn thành	0							0		0	
6. LS &ĐL	146							61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	105							42	68,85%	63	74,12%
Hoàn thành	41							19	31,15%	22	25,88%
Chưa hoàn thành	0							0		0	
7. Âm nhạc	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	248	46	67,65%	45	70,31%	51	69,86%	43	70,49%	63	74,12%
Hoàn thành	103	22	32,35%	19	29,69%	22	30,14%	18	29,51%	22	25,88%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
8. Mĩ thuật	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	247	46	67,65%	43	67,19%	53	72,60%	42	68,85%	63	74,12%
Hoàn thành	104	22	32,35%	21	32,81%	20	27,40%	19	31,15%	22	25,88%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
5. HĐTN	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	257	47	69,12%	49	76,56%	56	76,71%	45	73,77%	60	70,59%
Hoàn thành	94	21	30,88%	15	23,44%	17	23,29%	16	26,23%	25	29,41%

Chưa hoàn thành	0	0		0		0				0	
10. Thử dục (GDTC)	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	287	47	69,12%	54	84,38%	58	79,45%	54	88,52%	74	87,06%
Hoàn thành	64	21	30,88%	10	15,63%	15	20,55%	7	11,48%	11	12,94%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
9. Công nghệ	219					73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	169					47	64,38%	46	75,41%	76	89,41%
Hoàn thành	47					23	31,51%	15	24,59%	9	10,59%
Chưa hoàn thành	0					0		0		0	
12. Tin học	219					73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	151					46	63,01%	43	70,49%	62	72,94%
Hoàn thành	68					27	36,99%	18	29,51%	23	27,06%
Chưa hoàn thành	0					0		0		0	
9. Tiếng Anh	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành tốt	212	47	69,12%	39	60,94%	38	52,05%	34	55,74%	54	63,53%
Hoàn thành	139	21	30,88%	25	39,06%	35	47,95%	27	44,26%	31	36,47%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	
Chương trình lớp học											
Tổng số	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Hoàn thành	351	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Chưa hoàn thành	0	0		0		0		0		0	

BẢNG ĐĂNG KÍ NĂNG LỰC NĂM HỌC 2025-2026

	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung										
<i>Tự chủ và tự học</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	51	75,00%	48	75,00%	50	68,49%	43	70,49%	70	82,35%
Đạt	17	25,00%	16	25,00%	23	31,51%	18	29,51%	15	17,65%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>GT và hợp tác</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	50	73,53%	47	73,44%	51	69,86%	42	68,85%	76	89,41%
Đạt	18	26,47%	17	26,56%	22	30,14%	19	31,15%	9	10,59%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>GQVĐ và ST</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	41	60,29%	39	60,94%	45	61,64%	41	67,21%	62	72,94%
Đạt	27	39,71%	25	39,06%	28	38,36%	20	32,79%	23	27,06%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
Năng lực đặc thù										0,00%
<i>Ngôn ngữ</i>	68	69,12%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	47	30,88%	44	68,75%	50	68,49%	36	59,02%	53	62,35%
Đạt	21	0,00%	20	31,25%	23	31,51%	25	40,98%	32	37,65%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Tính toán</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	53	77,94%	45	70,31%	40	54,79%	37	60,66%	70	82,35%
Đạt	15	22,06%	19	29,69%	33	45,21%	24	39,34%	15	17,65%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	

<i>Khoa học</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	48	70,59%	46	71,88%	51	69,86%	47	77,05%	79	92,94%
Đạt	20	29,41%	18	28,13%	22	30,14%	14	22,95%	6	7,06%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Tin học</i>					73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt					60	82,19%	45	73,77%	62	72,94%
Đạt					13	17,81%	16	26,23%	23	27,06%
Cần cố gắng					0		0		0	
<i>Công nghệ</i>					73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt					60	82,19%	48	78,69%	76	89,41%
Đạt					13	17,81%	13	21,31%	9	10,59%
Cần cố gắng					0		0		0	
<i>Thẩm mĩ</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	47	69,12%	48	75,00%	51	69,86%	43	70,49%	65	76,47%
Đạt	21	30,88%	16	25,00%	22	30,14%	18	29,51%	20	23,53%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Thể chất</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	45	66,18%	53	82,81%	57	78,08%	50	81,97%	74	87,06%
Đạt	23	33,82%	11	17,19%	16	21,92%	11	18,03%	11	12,94%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	

BẢNG ĐĂNG KÍ PHẨM CHẤT NĂM HỌC 2025-2026

Phẩm chất chủ yếu	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<i>Yêu nước</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	63	92,65%	62	96,88%	70	95,89%	59	96,72%	81	95,29%
Đạt	5	7,35%	2	3,13%	3	4,11%	2	3,28%	4	4,71%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Nhân ái</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	63	92,65%	61	95,31%	65	89,04%	57	93,44%	83	97,65%
Đạt	5	7,35%	3	4,69%	8	10,96%	4	6,56%	2	2,35%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Chăm chỉ</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	46	67,65%	53	82,81%	49	67,12%	41	67,21%	62	72,94%
Đạt	22	32,35%	11	17,19%	24	32,88%	20	32,79%	23	27,06%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Trung thực</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	51	75,00%	58	90,63%	57	78,08%	52	85,25%	74	87,06%
Đạt	17	25,00%	6	9,38%	16	21,92%	9	14,75%	11	12,94%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	
<i>Trách nhiệm</i>	68	100,00%	64	100,00%	73	100,00%	61	100,00%	85	100,00%
Tốt	49	72,06%	57	89,06%	59	80,82%	50	81,97%	69	81,18%
Đạt	19	27,94%	7	10,94%	14	19,18%	11	18,03%	16	18,82%
Cần cố gắng	0		0		0		0		0	

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng các cuộc thi, giao lưu, khảo sát

- Các cuộc thi, giao lưu: Có học sinh tham gia và đạt giải các cấp.
- Khảo sát chất lượng môn Toán, Tiếng Việt lớp 5, môn Tiếng Anh khối 3,4,5 đạt trung bình của tỉnh trở lên.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học (*Tổ chức dạy học các môn học, HĐGD được quy định trong chương trình cấp tiêu học*)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của tổ chuyên môn, trường tiểu học Trần Quang Khải ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Đối với khối lớp 1,2,3,4,5 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội (Lớp 1,2,3), Khoa học, LS&ĐL (lớp 4,5), Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, GDTC, Hoạt động trải nghiệm, Tin học và Công nghệ (lớp 3,4,5) tiết tăng cường, đọc thư viện với thời lượng 32 tiết/tuần;

- Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Lồng ghép chương trình Giáo dục địa phương vào các môn học đối với lớp 1,2,3,4,5. Tạm thời sử dụng tài liệu GDĐP của tỉnh cũ và cập nhật phần địa giới hành chính mới.

- Lựa chọn chủ đề Stem bám sát yêu cầu đạt các môn học thuộc lĩnh vực Stem cấp tiểu học theo từng khối lớp. Mỗi chủ đề Stem thay thế cho một hoạt động/ một bài học hoặc một đơn vị kiến thức của một môn chủ đạo (Toán, KH/TNXH, Mỹ thuật, Tin học, công nghệ, HĐTN) trong thời gian chính khóa (Tối thiểu 8 chủ đề/ khối/ năm học).

Tổ chức theo khối hoặc cả trường ngoài không gian lớp học theo hình thức CLB Stem hoặc Ngày hội Stem (tối thiểu 1 lần/ năm học);

- Tiết học tăng cường Tiếng Việt, Toán, nghệ thuật, tiếng Anh, tiết ôn tập và hướng dẫn tự học đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; Tăng cường đọc thư viện trung bình là 2 tiết/ tháng/ lớp; (đối với lớp 4,5 trong học kỳ II là 1 tiết/ tháng) nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất. (*Phụ lục 1.1*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Khám phá bản thân	1	Chào năm học mới	Tổ chức văn nghệ đón chào HS lớp 1 và giới thiệu về mái trường, các thầy cô... cho HS lớp 1.	Tiết 1, ngày 8/9	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		2	Nghe nói chuyện về An toàn giao thông	Nghe nói về An toàn giao thông. Trò chơi Lật mảnh ghép.	Tiết 1, ngày 15/9	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		3	Học tập nội quy	Chia sẻ nội quy lớp học. Văn nghệ	Tiết 1, ngày 22/9	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		4	Giao lưu: "Tài năng học trò"	Giao lưu các tiết mục văn nghệ, kể chuyện... của các lớp	Tiết 1, ngày 29/9	GV, HS khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 10	Rèn nếp sống	5	Vui Trung thu	Văn nghệ chào mừng, tìm hiểu về Tết Trung thu, trò chơi Hái hoa dân chủ	Tiết 1,2 ngày 6/10	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		6	Cuộc phiêu lưu của sách bút	Chia sẻ cách sử dụng hiệu quả sổ tay các môn học	Tiết 1, ngày 13/10	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		7	Rèn nếp sống	Xem hoạt cảnh: " Đồ dùng ở đâu"; Trò chơi hái hoa dân chủ	Tiết 1, ngày 20/10	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		8	Ngày hội "Tiêu dùng thông minh"	Kể chuyện tương tác: "Tôi thực sự cần gì?" ; Xử lý tình huống	Tiết 1, ngày 27/10	GV, HS khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN

Tháng 11	Em yêu trường em	9	Các truyền thống của nhà trường	Thuyết trình giới thiệu về truyền thống nhà trường	Tiết 1, ngày 3/11	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		10	Mái trường thân yêu	Biểu diễn văn nghệ về chủ đề: " Mái trường thân yêu"	Tiết 1, ngày 10/11	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		11	Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	Biểu diễn văn nghệ: Bài hát về thầy cô và mái trường	Tiết 1,2 ngày 17/11	TPT; GV Khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		12	Tham gia cuộc thi kể chuyện " Người thầy trong trái tim em"	Giao lưu kể chuyện " Người thầy trong trái tim em" của các lớp.	Tiết 1 ngày 24/11	TPT; GV Khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 12	Tự phục vụ bản thân	13	Tự phục vụ bản thân	Biểu diễn văn nghệ chủ đề tự phục vụ bản thân - Hái hoa dân chủ.	Tiết 1, ngày 01/12	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		14	Thư viện em yêu	Nghe giới thiệu về thư viện của trường.	Tiết 1, ngày 8/12	TPT, GV khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		15	Lựa chọn trang phục	Biểu diễn trang phục "Về đẹp học sinh"	Tiết 1, ngày 15/12	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		16	Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân VN	Văn nghệ chào mừng - Hái hoa dân chủ	Tiết 1, ngày 22/12	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		17	Nét đẹp học trò	Biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Nét đẹp học trò"	Tiết 1, ngày 29/12	GV, HS khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 1	Làm bạn với thiên nhiên	18	Biết ơn người thân	Cho HS lên kể chuyện về tình cảm gia đình.	Tiết 1, ngày 5/1	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN

		19	Tham gia hoạt động "Lời nhắn nhủ yêu thương:	Nghe bài hát về gia đình. Viết lời yêu thương với người em yêu quý và dính lên cây yêu thương.	Tiết 1, ngày 19/01	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		20	Tự chăm sóc bản thân	Phát động phong trào " Vì tầm vóc Việt", thực hành tự chăm sóc sức khỏe hàng ngày	Tiết 1, ngày 26/1	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 2	Mái ấm gia đình	21	Vì tầm vóc Việt	Tuyên truyền về việc ăn uống, an toàn thực phẩm	Tiết 1, ngày 02/02	GV, HS khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		22	Tết Đoàn viên	Giao lưu văn nghệ chủ đề "Tết đoàn viên, xuân yêu thương"	Tiết 1, ngày 9/2	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		23	Chào Xuân mới	Hội diễn văn nghệ về chủ đề: "Mùa xuân"	Tiết 1, ngày 23/2	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		24	Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3	Tiết 1, ngày 2/3	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 3	Tự chăm sóc bảo vệ bản thân - Phòng tránh bị xâm hại	25	Làng nghề truyền thống	Giới thiệu một số làng nghề truyền thống ở địa phương em	Tiết 1, ngày 9/3	GV, HS khối 3	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		26	Tự bảo vệ bản thân	Tham gia giải quyết các tình huống liên quan tới việc tự bảo vệ bản thân.	Tiết 1, ngày 16/3	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		27	Nghe kể chuyện "Gương người tốt việc tốt"	Nghe kể chuyện "Gương người tốt việc tốt"	Tiết 1, ngày 23/3	GV, HS khối 2	PHT, TPT, GV, Đoàn TN

		28	Khỏe thể chất, mạnh tinh thần	Đồng diễn thể dục, võ thuật theo khối lớp.	Tiết 1, ngày 30/3	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
Tháng 4	Chia sẻ cộng đồng	29	Giới thiệu cảnh quan địa phương.	Giới thiệu, xem clip về một số cảnh quan của địa phương.	Tiết 1, ngày 6/4	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		30	Ngày hội trao đổi sách	Tham gia HĐ "Ngày hội đọc sách" và chia sẻ về cuốn sách yêu thích	Tiết 1, ngày 13/4	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		31	Diễn đàn "Nghề nghiệp tương lai"	Thuyết trình giới thiệu về nghề nghiệp em mơ ước.	Tiết 1, ngày 20/4	GV, HS khối 5	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
		Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	33	Đón mùa hè trải nghiệm	Nghe phổ biến về việc chuẩn bị tổng kết năm học. Cùng các bạn chuẩn bị cho hoạt động tổng kết năm học.	Tiết 1, ngày 4/5
34	Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ			Múa hát, trả lời các câu hỏi về Bác Hồ	Tiết 1, ngày 11/5	GV, HS khối 1	PHT, TPT, GV, Đoàn TN
35	Lễ Tổng kết năm học			Trình diễn Thời trang	Tiết 1, ngày 18/5	GV, HS khối 4	PHT, TPT, GV, Đoàn TN

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Nhà trường phối hợp với các trung tâm được Sở GDĐT cấp phép để triển khai giảng dạy trong nhà trường về các hoạt động củng cố, tăng cường cho các khối lớp như: dạy kỹ năng sống, dạy tiếng Anh, Stem, ...

Tổ chức cho học sinh ăn, nghỉ buổi trưa tại trường (Đối với những em có nhu cầu tự nguyện). Sau giờ ăn trưa, các phòng bán trú có thể cho các em đọc sách, truyện tại thư viện trường, lớp. (*Phụ lục 1.3*)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh	Theo tài liệu của trung tâm phối hợp	Học sinh có nguyện vọng của tất cả các khối lớp	Ngoài giờ học chính khóa, các tiết tăng cường	Tại các lớp học	
2	Hoạt động trước thời gian học sinh ăn, nghỉ	Vui chơi tự do	Học sinh ăn bán trú	Trước thời gian học sinh ăn trưa	Trong khuôn viên nhà trường	
3	Sau giờ ngủ trưa	Đọc sách, thuyết trình giới thiệu về bản thân, sở thích, món ăn,... yêu thích	Học sinh ăn bán trú	Sau thời gian ăn trưa	Phòng bán trú	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		29/8/2025 Riêng đối với lớp 1 từ ngày 22/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	Trước ngày 17/01/2026
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	19/01/2026
	Ngày kết thúc	Trước ngày 25/5/2026
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31/5/2026

Lịch tuần năm học 2025-2026

Tuần	Thời gian	Tổ chức các hoạt động
0	01/9 - 06/9	05/9 Khai giảng
1	08/9 - 13/9	
2	15/9 - 20/9	
3	22/9 - 27/9	
4	29/9 - 4/10	
5	06/10 - 11/10	Thứ hai ngày 06/10 Trung Thu, TN 2 tiết (Tiết 1,2 buổi sáng)
6	13/10 - 18/10	Sáng thứ hai 13/10 đón thư Bác, phát động PT Hội học hội giảng (1 tiết cùng kết hợp với tiết SHDC)
7	20/10 - 25/10	
8	27/10 - 01/11	
9	03/11-8/11	
10	10/11 - 15/11	
11	17/11 - 22/11	Thứ Năm 20/11 kỉ niệm 20/11, TN 2 tiết (Tiết 1, tiết 2)
12	24/11 - 29/11	
13	01/12 - 06/12	
14	08/12 - 13/12	
15	15/12 - 20/12	
16	22/12 - 27/12	Thứ hai 22/12, HĐTN Kỷ niệm ngày 22/12, xen lồng tiết SHDC
17	29/12-02/01	Thứ năm ngày 01/1 Nghỉ Tết dương lịch (7 tiết)
18	05/01 - 10/01	

18+	12/01 - 17/01	Thứ Tư ngày 14/01, HĐTN "Trình diễn thời trang, Nhảy dân vũ", TN 7 tiết
19	19/01 - 24/01	Bắt đầu HKII
20	26/01 - 31/01	
21	02/02 - 07/02	
22	09/02 - 13/02	
	16/02 - 21/02	Nghỉ tết Nguyên Đán từ 14/2 đến hết 22/2 (9 ngày)
23	23/02 - 28/02	
24	02/03 - 07/03	Thứ sáu ngày 06/3, kỉ niệm ngày PNVN 1 tiết (Tiết 4 sáng thứ sáu) là tiết HĐTN3
25	09/03 - 14/03	
26	16/03 - 21/03	
27	23/03 - 28/03	
28	30/03 - 04/04	
29	06/4-11/04	
30	13/04 - 18/04	
31	20/04 - 25/04	
32	27/04 - 02/05	Thứ hai 27/4 nghỉ giỗ tổ Hùng Vương (7 tiết); Thứ năm, thứ sáu: nghỉ 30/4,1/5 (nghỉ 11 tiết) tổng nghỉ 18 tiết
33	04/05 - 09/05	
34	11/05 - 16/05	Kỷ niệm ngày TL Đội TNTPHCM xen lồng tiết SHDC thứ hai
35	18/5 - 23/5	
36	25/5 - 29/5	Tổng kết năm học

Họp HĐ: Vào tuần 1 của tháng; Sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng vào chiều thứ sáu các tuần 2,4 hàng tháng.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Trần Quang Khải, thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1. *(phụ lục 2)*

3.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(phụ lục 1.4)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2. *(phụ lục 2)*

3.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các HĐ giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 *(phụ lục 2)*

3.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học *(phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 *(phụ lục 2)*

3.5. Đối với khối lớp 5

- a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4*)
- b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*phụ lục 2*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Rà soát cơ sở vật chất nhà trường theo thông tư 13/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham mưu các cấp quản lý mua sắm thiết bị theo đúng quy định tài chính hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai chương trình GDPT 2018 với lớp 1,2,3,4,5.
- 100% các lớp học đã được lắp đặt tivi màn hình lớn có kết nối Internet.
- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học đối với giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.
- Khuyến khích GV tích cực xây dựng thiết bị dạy học số để phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.
- Sửa chữa máy tính lắp đặt trong phòng tin học đảm bảo cho 02 học sinh/máy, hệ thống máy tính đảm bảo được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- + Thực hiện phân công chuyên môn đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực, hài hòa với lợi ích và chế độ khen thưởng. Phân công 11 giáo viên cơ bản và 06 giáo viên dạy môn chuyên biệt có kinh nghiệm, có năng lực, có tính kế thừa về độ tuổi, hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 1,2,3,4,5.

+ Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ qua công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ, thi giảng, dạy thử nghiệm. Đặc biệt chú ý đến các đ/c giáo viên mới tuyển dụng.

+ Phân bổ nguồn tài chính hợp lý để thực hiện phát triển đội ngũ.

- Tạo động lực, môi trường làm việc chủ động, sáng tạo, hứng khởi; chế độ đãi ngộ hợp lý

+ Xác định các rào cản đối với sự thay đổi, các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của CBQL, GV, NV

+ Tạo ra động lực CBQL, GV, NV thông qua cải thiện môi trường làm việc

+ Đánh giá công bằng, khách quan, khuyến khích sự sáng tạo của các thành viên trong nhà trường.

+ Xây dựng bầu không khí thân thiện, cởi mở. Tạo các sân chơi vui vẻ, tạo không khí thi đua lành mạnh. Sắp xếp thời gian biểu, phân chia công việc hợp lý, giúp giáo viên cân bằng trong cuộc sống và công việc

+ Thực hiện đầy đủ chính sách tiền lương, bảo hiểm, chế độ khen thưởng, công bằng trong thi đua và nâng lương trước thời hạn.

Phân công chuyên môn cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ đào tạo	Chức vụ, chuyên ngành	Đạt GVG, GVCNG, TPT Đội Giỏi (Cấp, năm)	Nhiệm vụ chính được phân công NH 2024-2025	Chức vụ kiêm nhiệm	Ghi chú
1	Trần Thị Thúy Hòa	1974	1993	ĐH	Hiệu trưởng	GVG cấp tỉnh, năm 2000	Phụ trách chung các hoạt động của nhà trường, dạy tăng cường khối 1	Bí thư chi bộ	
2	Đinh Thị Thu Hiền	1973	1993	ĐH	Phó Hiệu trưởng	GVG cấp tỉnh, năm 2005	PHT, Phụ trách chuyên môn, phổ cập, thư viện, hoạt động ngoại khóa, dạy dạy tăng cường khối 2	Phó BT chi bộ	
3	Trần Thị Minh Phương	1969	1986	ĐH	GVVH	GVG cấp tỉnh, năm 1991	Dạy các môn TN lớp 5A, 5B và chủ nhiệm lớp 5A		
4	Đặng Thị Bích	1988	2010	ĐH	GVVH	GVG cấp huyện, năm 2021	Dạy các môn xã hội lớp 5A,5B và chủ nhiệm lớp 5B	TT tổ 4,5	

5	Hà Thị Hòa	1979	2006	CD	GVVH		Dạy chủ nhiệm lớp 5C		
6	Trần Thị Thu Hiền	1993	2015	ĐH	GVVH	GVG cấp huyện, năm 2021	Dạy các môn tự nhiên lớp 4A,B, chủ nhiệm lớp 4A		
7	Dương Thùy Giang	2000	2024	ĐH	GVVH		Dạy các môn tự nhiên lớp 4A,B, chủ nhiệm lớp 4B	TP tổ 4,5	
8	Đặng Thị Thu Hiền	1996	2018	ĐH	GVVH		Dạy chủ nhiệm lớp 3A	TP tổ 1,2,3	
9	Đoàn Thị Hoa	1993	2018	ĐH	GVVH		Dạy chủ nhiệm lớp 3B		
10	Lâm Thu Phương	1998	2024	ĐH	GVVH		Dạy và chủ nhiệm lớp 2A	KT khối 2	
11	Đặng T. Thùy Khuyên	2003	2025	ĐH	GVVH		Dạy và chủ nhiệm lớp 2B		
12	Nguyễn Thị Hương	1988	2010	ĐH	GVVH		Dạy và chủ nhiệm lớp 1B	TT tổ 1,2,3	
13	Đinh Thị Thu Trang	1990	2011	ĐH	GVVH		Dạy và chủ nhiệm lớp 1A		
14	Hoàng Thị Hồng	1988	2009	ĐH	GV AN	TPT Đội Giỏi cấp huyện năm 2020	Dạy AN toàn trường	TPT đội	
15	Đặng Thị Thanh Thủy	1981	2004	ĐH	GVMT		Dạy MT toàn trường	Phụ trách thư viện	
16	Hoàng Cao Cường	1978	2003	ĐH	GDTC	GVG cấp huyện, năm 2021	Dạy GDTC toàn trường		
17	Đặng Văn Minh	1983	2005	ĐH	GV Tin		Dạy Tin K3,4,5 + Công nghệ K3,4,5		
18	Lại Thị Thu Trang	1990	2015	ĐH	GVTA		Dạy TA 5A, 4A, 3B, 1A,1B		
19	Lê Hà Ngân	1991	2012	ĐH	GVTA		Dạy TA 5B, 5C, 4B, 3A, 2A,2B		

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo NCBH tại các tổ, khối; tích cực tham gia SHCM trong cụm trường.

- Tăng cường quản lý nề nếp chuyên môn, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, mạnh dạn triển khai thực hiện những chủ trương đổi mới của ngành, khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo của CBQL, giáo viên và học sinh.

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên có chất lượng. Mỗi tổ khối dự kiến đăng kí thực hiện các chuyên đề và tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học; Vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình dạy học vào đổi mới PPDH; Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm dạy học theo CTGDPT 2018 đối với các lớp 1,2,3,4,5; Chú trọng SHCM về vấn đề dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn các chủ đề STem theo hình thức Bài học Stem và Các hoạt động trải nghiệm STem, dạy tích hợp QPAN. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ chuyên môn, đảm bảo chất lượng. Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng. Trong sinh hoạt, các tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề mới, khó tập trung thảo luận các giải pháp để thực hiện có hiệu quả cao. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn để nắm bắt tình hình cũng như chỉ đạo cụ thể để nâng cao chất lượng SHCM.

- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên thông qua các hoạt động tự bồi dưỡng, khai thác có chọn lọc chương trình, nội dung tiện ích trên Internet, sách báo, tạp chí nhằm phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch môn học/ HĐGD.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch.

**** Dự kiến các nội dung Hội thảo và SHCM trong năm học***

Đối với tổ 1,2,3

Tháng	Hình thức sinh hoạt	Nội dung sinh hoạt
8/2025		Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học. Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ AI vào quá trình dạy học
9/2025	NCBH	Tiếng Việt 1: Bài 4: o, ô (tiết 1)
	NCBH	Tiếng Việt 2: Bài 7: Đọc: Cây xấu hổ (tiết 1)
10/2025		Dự Hội thi GVG cấp trường
	NCBH	TNXH 3: Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 2)
11/2025	Chuyên đề	Hướng dẫn học sinh tự học và hợp tác trong nhóm nhỏ
	NCBH	TNXH 1: Chủ đề cộng đồng địa phương. Nơi em sống (tiết 1)
	NCBH	Toán 2: Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.
12/2025	NCBH	Tiếng Việt 3: Bài 26 : Luyện tập: Từ có nghĩa trái ngược nhau. Câu khiến
	NCBH	Mỹ thuật 2: Bài 1: Chiếc bánh sinh nhật (tiết 1)
01/2026	Chuyên đề	Sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực và đồ dùng hiệu quả.
	NCBH	Toán 1: Ôn tập về phép cộng và phép trừ
	NCBH	HĐTN 2: Bài 20: HĐGDTCĐ: Ngày đáng nhớ của gia đình.
02/2026	NCBH	Toán 3: Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (tiết 1)
	NCBH	GDTC 2: Bài 6: Bài tập phối hợp các động tác quỳ, ngồi cơ bản (tiết 1)

3/2026	Chuyên đề	Giáo dục phát triển Năng lực số cho HS tiểu học
	NCBH	Tiếng Việt 2: Tiếng Việt: Bài 15: Đọc: Những con sao biển (tiết 1)
	NCBH	Đạo đức 3 : Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 1)
4/2026	NCBH	Toán 1: Bài 86 Cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.
	NCBH	Tiếng Anh 3: Unit 19: Outdoor activities - Lesson 1 (1,2,3)
5/2026	Chuyên đề	Rèn kỹ năng phân tích đề bài cho HS, xây dựng MTĐ và làm đề cuối năm.
	NCBH	Toán 2: Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (tiết 1)
	NCBH	Tiếng Việt 1: Ôn tập cuối năm (tiết 1)

Đối với tổ 4,5

Tháng	Hình thức sinh hoạt	Nội dung sinh hoạt
8/2025		Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học. Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ AI vào quá trình dạy học
9/2025	NCBH	Tiếng Việt 4: Bài 2: Thi nhạc -Tiết 3: Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến.
	NCBH	Khoa học 5: Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (tiết 3)
10/2025		Dự Hội thi GVG cấp trường
	NCBH	Toán 4: Bài 17: Yến, tạ, tấn (tiết 1)

11/2025	Chuyên đề	Tăng cường hoạt động nhóm và phát triển kỹ năng hợp tác cho học sinh
	NCBH	Tiếng Việt 5: Bài 17: Đọc: Thư gửi các học sinh - Tiết 3: Viết: Tìm hiểu cách đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách
	NCBH	Công nghệ 4: Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (tiết 1)
12/2025	NCBH	Âm nhạc 4: Tiết 14: Học bài hát “Quê hương tươi đẹp.”
		Toán 5: Bài 31: Luyện tập (tr126)
01/2026	Chuyên đề	Dạy học các mạch nội dung mới trong môn LS&ĐL lớp 4 theo TT17
	NCBH	Lịch sử và Địa lí 4: Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)
	NCBH	Tiếng Anh 5: Unit 11: Family time - Lesson 2 (1,2,3)
02/2026	NCBH	Khoa học 4: Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (tiết 1)
	NCBH	Tin học 5: Bài 11: Cấu trúc lặp (tiết 2)
3/2026	Chuyên đề	Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học.
	NCBH	Âm nhạc 5: Lý thuyết âm nhạc nhịp 3/4 - Đọc nhạc : Bài đọc nhạc số 3
	NCBH	Tiếng Anh 4: Unit 16: Weather - Lesson 2 (1,2,3)
4/2026	NCBH	HĐTN4: Tuần 29: HĐ Giáo dục theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em.
	NCBH	Lịch sử và Địa lí 5: Bài 25: Văn minh Hy Lạp (Tiết 2)
5/2026	Chuyên đề	Rèn kỹ năng phân tích đề bài cho HS, xây dựng MTĐ và làm đề cuối năm.
	NCBH	Đạo đức 4 : Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (tiết 3)
	NCBH	HĐTN 5: SHL

4. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đánh giá học sinh

4.1. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học

- Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;
- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:
 - + Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.
 - + Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.
 - + Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

*** Kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến:** Xây dựng các hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường; điều chỉnh cách thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với việc tổ chức dạy học trực tuyến (nếu cần).

*** Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.**

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành là vô cùng quan trọng nhằm phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS;
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch “Tăng cường giáo dục kỹ năng sống trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện di động sân trường, tổ chức các câu lạc bộ khoa học, phối hợp với thư viện khu vực Nam Định tổ chức ngày hội đọc sách cho học sinh.

- Tăng cường các tiết dạy ngoài không gian lớp học:

Môn	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Toán	2	1	2	3	1
Tiếng Việt		1	2	2	1
TNXH	2	2	1		
Khoa học				1	1
Lịch sử & Địa lý				1	1
Đạo đức			1		
Âm nhạc		1			
HĐTN		1			
Mĩ thuật	1				
Công nghệ				1	

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Học sinh lớp 1,2,3,4,5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Phần đầu bàn giao học sinh lớp 5: HTCT Tiểu học, đạt 100%. Đối với các lớp (từ lớp 1 đến lớp 4): tổ chức bàn giao học sinh hoàn thành chương trình lớp học nghiêm túc, khách quan. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định. Tăng cường thư khen.

5. Thực hiện chương trình giáo dục, lồng ghép, tích hợp các nội dung trong kế hoạch dạy học theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai đến tổ chuyên môn và giáo viên. Ngay từ giữa tháng 8, trong sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung nghiên cứu xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo Công văn 2345/BGDĐT: Dạy học 2 buổi/ ngày; Dạy lồng ghép giáo dục về Stem, QPAN, ATGT, GDĐP, Công dân số, Quyền con người, Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng cháy chữa cháy, CNCH... cho học sinh vào các tiết học phù hợp.

*** Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Thời lượng

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút đến 40 phút, 9 buổi với 32 tiết / tuần đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.
- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.
- Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường để điều chỉnh số tiết của các môn học, hoạt động giáo dục ở buổi 1 và buổi 2 bảo đảm nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và các hoạt động củng cố hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của học sinh; không giao bài tập về nhà; không sử dụng buổi 2 để dạy trước chương trình.
- Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Giáo viên kèm cặp, giúp đỡ để học sinh hoàn thành bài tập trên lớp, không giao bài tập về nhà, khuyến khích các lớp cho học sinh để cặp sách tại lớp.

Nội dung, hình thức

- Buổi 1: Tổ chức dạy đúng, đủ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...
- Hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (Thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa

năng,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

*** Tổ chức giáo dục an toàn giao thông:**

- Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1362/BGDĐT-GDTH ngày 07/4/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục ATGT cấp Tiểu học; sử dụng bộ tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020; bộ Tài liệu điện tử an toàn giao thông theo hướng dẫn tại Công văn số 1415/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 14/04/2022 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức giáo dục an toàn trường học theo tài liệu “Giáo dục an toàn trường học” dành cho học sinh tiểu học được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐBGDĐT ngày 17/01/2022.

*** Triển khai thực hiện hoạt động giáo dục Stem:**

- Tiếp tục thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2023-2024, nhà trường triển khai thực hiện giáo dục STEM theo CTGDPT và giao cho bộ phận chuyên môn của nhà trường tiếp tục tập huấn kỹ càng cho toàn bộ đội ngũ giáo viên về hoạt động giáo dục Stem.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Ngay từ đầu năm học, chỉ đạo các tổ khối chuyên môn thống nhất chương trình Stem đã được tập huấn, đưa vào trong kế hoạch giáo dục từng môn, bài, hoạt động giáo dục cho phù hợp.

- Nhà trường dự kiến sẽ tổ chức hoạt động tải nghiệm “Ngày hội Stem” vào tháng 2/2025 để toàn bộ học sinh tham gia.

- Trong năm học 2025-2026, các tổ khối chuyên môn của nhà trường xây dựng, lựa chọn triển khai dạy các chủ đề như sau:

Các chủ đề stem tích hợp năm học 2025-2026

Khối/lớp	Chủ đề STEM	Thời gian	Môn chủ đạo
1	Thực hành trang trí lớp học bằng các hình học.	Tuần 1	Toán
	Trải nghiệm cùng khay 10 học Toán	Tuần 4	Toán
	Dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10	Tuần 5	Toán
	Đèn tín hiệu và biển báo giao thông	Tuần 14	TNXH
	Cây xanh quanh em	Tuần 16	TNXH
	Đồng hồ tiện ích	Tuần 26	Toán
	Bảng các số từ 1 đến 100	Tuần 31	Toán
	Bầu trời ngày và đêm	Tuần 32	TNXH
2	Tia số của em	Tuần 1	Toán
	Nghề nghiệp của người thân	Tuần 2	Tự nhiên xã hội
	Thanh cộng trong phạm vi 20	Tuần 4	Toán
	Lịch để bàn tiện ích	Tuần 16	Toán
	Nơi sống của động vật	Tuần 18	Tự nhiên xã hội
	Thực hành nhân nhẩm, chia nhẩm	Tuần 21	Toán
	Bảo vệ cơ quan hô hấp	Tuần 27	Tự nhiên xã hội
	Thuốc gấp	Tuần 28	Toán
3	Họ hàng nội, ngoại	Tuần 1	Tự nhiên và Xã hội
	Trải nghiệm cùng một phần máy.	Tuần 6	Toán
	Bảng nhân, chia	Tuần 6	Toán
	Đồng hồ sử dụng số la mã	Tuần 20	Toán

	Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính	Tuần 21,22	Tin học
	Cơ quan tiêu hoá	Tuần 22	Tự nhiên và Xã hội
	Sáng tạo đồ dùng học tập	Tuần 23,24	Công nghệ
	Mô hình Mặt Trời, Mặt Trăng, trái Đất	Tuần 34	Tự nhiên và Xã hội
4	Bộ chữ số bí ẩn	Tuần 5	Toán
	Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản	Tuần 22	Toán
	Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng	Tuần 34	Toán
	Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên	Tuần 25	Lịch sử địa lí
	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	Tuần 2	Khoa học
	Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	Tuần 31	Khoa học
	Chương trình của em	Tuần 31	Tin học
	Làm chong chóng	Tuần 28	Công nghệ
	Bộ chữ số bí ẩn	Tuần 5	Toán
	Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản	Tuần 22	Toán
5	Xe ô tô cánh quạt chạy bằng pin	Tuần 22	Công nghệ
	Máy phát điện gió)	Tuần 26	Công nghệ
	Tách muối ra khỏi dung dịch	Tuần 3	Khoa học
	Biến đổi chất	Tuần 5	Khoa học
	Mạch điện đơn giản	Tuần 9	Khoa học
	Mô hình thuyền buồm	Tuần 11	Khoa học
	Trồng cây không cần hạt	Tuần 14	Khoa học
	Sử dụng máy tính cầm tay	Tuần 21	Toán

*** Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục công dân số**

Tích hợp, lồng ghép nội dung GDKNCDS vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học tích hợp GD-KNCDS, thực hiện ở tất cả các môn học, các khối lớp, trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp nội dung GD-KNCDS một cách hiệu quả nhằm phát triển năng lực theo khung NLS.

- Giáo viên nghiên cứu kỹ Chương trình môn học, nội dung, phương pháp tích hợp GDKNCDS để xác định nội dung, địa chỉ tích hợp cụ thể, xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GDKNCDS.

- Nội dung GDKNCDS tích hợp trong dạy học các môn học cần chú trọng hình thức tích hợp nội môn, liên môn. Việc thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích hợp nội dung GDKNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM, bảo đảm tiến trình bài học theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học.

- Giáo dục kỹ năng số cho học sinh:

+ Hướng dẫn HS sử dụng thư viện số, phần mềm học tập trực tuyến

+ Lồng ghép nội dung kỹ thuật số, an toàn mạng, kỹ năng công dân số vào các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Hướng dẫn học sinh tìm kiếm, khai thác thông tin an toàn, sử dụng phần mềm học tập trực tuyến.

- Tổ chức tọa đàm chủ đề an toàn không gian mạng và giới thiệu sản phẩm ứng dụng chuyển đổi số sáng tạo của GV, HS nhà trường.

- Phát hiện, nhân rộng điển hình: Tổ chức đánh giá, xếp chọn các cá nhân, lớp học tiêu biểu về đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và bình dân học vụ số.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm, đưa nội dung “Giáo dục số” và “An toàn số” vào các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm.

*** Thực hiện lồng ghép nội dung GDQPAN.**

Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học theo thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, kinh nghiệm, điều kiện thực tế, giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu; phát huy tính sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi và nhận thức của học sinh; kết hợp hình ảnh minh họa, các hiện vật phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lồng ghép và thực hành.

+ Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua dạy học các bài học, chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài lớp học; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức cắm trại, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

+Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Tiếng Việt; Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

**** Thực hiện tích hợp lồng ghép chương trình giáo dục địa phương.***

- Thực hiện dạy tích hợp, lồng ghép chương trình giáo dục địa phương theo công văn số 3036/BGDĐT – GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo:

+ Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn về nội dung, hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương do cấp trên tổ chức.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với tất cả các khối lớp năm học 2024-2025.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương như các môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**** Thực hiện lồng ghép, tích hợp quyền con người.***

Thực hiện lồng ghép, tích hợp quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, tạo sự chuyển biến

trong nhận thức của người học, của đội giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước. Cụ thể:

+ Nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của giáo dục quyền con người đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

+ Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, giảng dạy trên lớp hàng ngày đều lồng ghép, tích hợp nội dung về Quyền con người một cách cụ thể, rõ ràng. Khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa đều chú trọng tuyên truyền, giáo dục Quyền con người, nâng cao nhận thức cho học sinh.

+ Xác định giáo dục Quyền con người cho học sinh tiểu học là hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch nhằm trang bị những kiến thức cơ bản cho học sinh thông qua các hình thức, nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp đặc điểm lứa tuổi.

* Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ động vật hoang dã; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh theo mùa; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch: Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em trong cơ sở giáo dục trên địa bàn.

6. Triển khai Giáo dục kỹ Năng sống và tiếng Anh với người nước ngoài.

- Giáo dục Kỹ năng sống: Thực hiện CV số 590/SGDĐT-CTHSSV ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở GD-ĐT về việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục Kỹ năng sống và triển khai thực hiện trên tinh thần tự nguyện của GV và CMHS.

- Dạy Tiếng Anh với người nước ngoài: Nhà trường có thể phối hợp với các trung tâm được Sở GDĐT cấp phép để

xây dựng kế hoạch và triển khai giảng dạy trong nhà trường.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Tổ chức ăn bán trú cho HS.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Hợp đồng, ký kết chặt chẽ với đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo đúng chất lượng và số lượng theo yêu cầu của nhà trường; chú trọng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý tốt việc giao nhận suất ăn hàng ngày và thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Ban Giám hiệu kết hợp với cán bộ y tế, Ban đại diện CMHS kiểm tra định kỳ và đột xuất bếp ăn và vệ sinh ATTP.

8. Đổi mới công tác quản lí

* Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Tăng cường giáo dục ngoại ngữ, tin học, các hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức trong ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để triển khai dạy học trực tuyến đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

* Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục: Emis, cơ sở dữ liệu, sổ liên lạc điện tử, họp trực tuyến, tập huấn trực tuyến, dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ AI vào quá trình giảng dạy, bài giảng điện tử, kỹ thuật soi bài, nhóm Zalo chung trao đổi công việc,...

- Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy và kỹ năng về chuyển đổi số cho CB, GV, CNV. Tổ chức các buổi SHCM, chuyên đề tuyên truyền về chuyển đổi số trong giáo dục, phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Tập huấn kỹ năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, chữ ký số. UDCNTT trong giảng dạy, bảo mật thông tin.

+ Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ trong dạy học qua sinh hoạt tổ chuyên môn, viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn:

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Khuyến khích GV, CBQL tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV.

- Tập huấn hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ

chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

* Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

* Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Kiểm tra hồ sơ; Dự giờ, tư vấn; Kiểm tra đánh giá năng lực giáo viên.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên báo cáo về thường trực Đảng, HĐND, UBND, phòng VH-XH tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin. Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên trong nhà trường. Phòng chống các tin xấu, độc trên mạng xã hội.

- Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của lớp, trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền đề cấp ủy đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

10. Thời gian biểu hàng ngày

Tiết	Buổi sáng	Buổi chiều	Ghi chú
Truy bài	7h 15' > 7h 30'		
Tiết 1	7h 30' > 8h 05'	14h > 14h 35'	
Tiết 2	8h 10' > 8h 45'	14h 40' > 15h 15'	
Ra chơi	8h 45' > 9h 10'	15h 15' > 15h 25'	
Tiết 3	9h 10' > 9h 50'	15h 30' > 16h 10'	
Tiết 4	9h 55' > 10h 30'		

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 1,2,3,4,5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia SHCM và chỉ đạo trực tiếp với khối 4,5. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng

phát triển năng lực, phẩm chất.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Hướng dẫn các khối lớp sắp xếp Phụ lục 1.4 hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị, HĐNK; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Tham gia SHCM và chỉ đạo trực tiếp với tổ 1,2,3 thực hiện chương trình GDPT2018, kiểm tra đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

3.1. Tổ trưởng

Chỉ đạo giáo viên xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình SGK mới đối với các khối lớp.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

3.2. Tổ phó:

Phối hợp cùng tổ trưởng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Thống nhất với tổ trưởng và lên kế hoạch cho các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Ghi chép nội dung các phiên sinh hoạt chuyên môn.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách các môn học

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, lên kế hoạch giáo dục cá nhân của môn, lớp mình dạy, kế hoạch từng bài dạy; lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước

học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Tích cực đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Đối với nhân viên

6.1. Đối với nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách để đảm hiệu ngày hội đọc sách đạt hiệu quả cao.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

6.2. Nhân viên phụ trách công tác văn thư, kế toán, y tế học đường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trần Quang Khải. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì trao đổi với lãnh đạo nhà trường để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTH tỉnh Ninh Bình (để b/c);
- UBND phường Mỹ Lộc (để b/c);
- Website nhà trường;
- CB, GV, NV (để th/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thúy Hòa